



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH

Để đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư, Ban đấu giá bán cổ phần Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định khuyến cáo các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo tài liệu này trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá.



TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN TP. HCM

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Q.1, Tp.HCM

Website: www.hsx.vn



TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN BẢO VIỆT

Địa chỉ: 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM

Website: www.bvsc.com.vn

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ	4
1. CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG CỦA TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH	4
2. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN:	6
2.1. Ban chỉ đạo chuyển đổi	6
2.2. Tổ chức phát hành	6
2.3. Tổ chức tư vấn	6
3. CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT	7
PHẦN II: TÌNH HÌNH VỀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRƯỚC KHI CHUYỂN ĐỔI	8
1. Thông tin cơ bản về đơn vị sự nghiệp công lập	8
2. Chức năng, nhiệm vụ	8
3. Quá trình hình thành và phát triển	8
4. Cơ cấu tổ chức và quản lý	9
4.1. Sơ đồ tổ chức	9
4.2. Chức năng từng phòng ban	9
5. Người lao động	11
6. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm chuyển đổi	12
7. Thực trạng về tài sản cố định	13
8. Thực trạng về công nợ	14
9. Thực trạng về đất đai đang sử dụng	14
10. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết của đơn vị chuyển đổi	15
11. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hoá	15
12. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	22
PHẦN III: THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ SAU KHI CHUYỂN ĐỔI	25
1. Giới thiệu về đơn vị sau chuyển đổi	25
2. Tổ chức bộ máy công ty cổ phần	25
3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kể sau khi chuyển đổi	28
4. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ	31
5. Phương án sử dụng đất sau khi chuyển đổi	31
6. Rủi ro dự kiến	33
PHẦN IV: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	37
1. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần	37
2. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá	40
3. Kết luận	41



TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH

(Quyết định số 371/QĐ-UB ngày 02/3/1996 của UBND tỉnh Bình Định về việc thành lập Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ GTVT)

CHÀO BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phần:	CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH
Loại cổ phần chào bán:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng /1 cổ phần
Giá khởi điểm:	10.100 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần bán đầu giá:	4.943.500 cổ phần
Đặt cọc:	10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm.
Phương thức chào bán:	Đầu giá công khai tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.
Đối tượng tham gia:	Các tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện theo quy định tại Quy chế bán đầu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định.
Tổ chức bán đầu giá:	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
Thời gian tổ chức đầu giá:	Theo Quy chế đầu giá do Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh ban hành
Địa điểm tổ chức đầu giá:	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

**PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ****1. Căn cứ pháp lý của đợt chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định**

- ✓ Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính Phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;
- ✓ Thông tư số 111/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính, xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;
- ✓ Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 06/08/2021 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp;
- ✓ Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 06/08/2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;
- ✓ Văn bản số 820/TTg-DMDN ngày 17/09/2022 của Chính Phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần đối với Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định;
- ✓ Hướng dẫn số 247/HD-BĐM ngày 06/10/2022 của Ban Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp tỉnh Bình Định về việc hướng dẫn chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty Cổ phần trên địa bàn tỉnh Bình Định;
- ✓ Quyết định số 3870/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành kế hoạch chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thành Công ty Cổ phần;
- ✓ Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thành Công ty cổ phần;
- ✓ Quyết định số 44/QĐ-SGTVT ngày 31/01/2023 của Trưởng Ban Chỉ Đạo về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ Đạo chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thành công ty cổ phần;
- ✓ Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi phí chuyển đổi của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thành Công ty cổ phần và Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 22/06/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán chi phí chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thành Công ty cổ phần;

- ✓ Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 25/08/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án sử dụng đất Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định khi thực hiện cổ phần hóa và Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 15/07/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh phương án sử dụng đất Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định khi thực hiện cổ phần hoá;
- ✓ Quyết định số 3954/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án sử dụng lao động của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định khi chuyển đổi thành công ty cổ phần và Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 27/06/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh phương án sử dụng lao động của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định khi chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- ✓ Văn bản số 3046/UBND-TH ngày 24/04/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc gia hạn thời gian thực hiện chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thành Công ty cổ phần;
- ✓ Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 24/05/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh kế hoạch thực hiện chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thành Công ty cổ phần;
- ✓ Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 17/07/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2023 của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định;
- ✓ Quyết định số 4588/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập và công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thành công ty cổ phần;
- ✓ Văn bản số 115/SLĐTBXH-VLGDNN của Sở Lao Động Thương Binh Và Xã Hội tỉnh Bình Định về việc kết quả số cổ phần ưu đãi được mua của người lao động khi chuyển đổi đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần;
- ✓ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 về việc phê duyệt vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ, giá khởi điểm của 01 cổ phần và kế hoạch thực hiện chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thành công ty cổ phần;
- ✓ Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thành công ty cổ phần..



- ✓ Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 của UBND tỉnh Bình Định về việc kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thành Công ty cổ phần.
- ✓ Quyết định số 48/QĐ-SXD ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 về việc kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thành Công ty cổ phần.

2. Những người chịu trách nhiệm chính đối với Bản công bố thông tin:

2.1. Ban chỉ đạo chuyển đổi

BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI

Ông Trần Viết Bảo Trưởng Ban

Bản Công bố thông tin này do Đơn vị thực hiện chuyển đổi và Tổ chức tư vấn lập, đã được Ban chỉ đạo chuyển đổi thông qua.

2.2. Tổ chức phát hành

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH

Ông Lê Văn Sinh Giám đốc

Bà Võ Thị Kim Lang Kế toán Trưởng

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng phát triển của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định.

2.3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT - CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Ông Nguyễn Văn Khánh Giám đốc Tư vấn tài chính doanh nghiệp Phụ trách khu vực Phía Nam.

(Giấy Ủy quyền số 09/2025/UQ-BVSC ngày 02/01/2025 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt).

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cần trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu do Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định cung cấp.

**3. Các thuật ngữ viết tắt**

Tổ chức phát hành:	Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định;
Cổ phiếu:	Cổ phiếu của Công ty cổ phần được chuyển đổi từ Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định;
UBND:	Ủy ban Nhân dân;
CTCP:	Công ty cổ phần;
DHDCĐ:	Đại hội đồng cổ đông;
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên;
TSCĐ:	Tài sản cố định;

PHẦN II: TÌNH HÌNH VỀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRƯỚC KHI CHUYỂN ĐỔI

1. Thông tin cơ bản về đơn vị sự nghiệp công lập

- ✓ Tên đơn vị: Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định.
- ✓ Địa chỉ trụ sở chính: Số 361 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn.
- ✓ Điện thoại: 0256.3747824 Fax: 0256.3846911
- ✓ Mã số thuế: 4100290123
- ✓ Cơ sở Đào tạo lái xe Hoài Nhơn : Khu phố An Dưỡng, phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
- ✓ Cơ sở Nhơn Hội : Lô A1.02 + A1.03, Khu A, Khu kinh tế Nhơn Hội, xã Nhơn Hội, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- ✓ Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây Dựng Bình Định (trước là Giao thông vận tải Bình Định), là đơn vị tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư, được giao quyền tự chủ tại Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân loại đơn vị theo mức độ tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải.

2. Chức năng, nhiệm vụ

Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được quy định tại Quyết định số 371/QĐ-UB ngày 02/3/1996 của UBND tỉnh Bình Định về việc thành lập Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ GTVT và Quyết định số 2548/QĐ-UB ngày 29/10/1996 của UBND tỉnh Bình Định về việc bổ sung nhiệm vụ đào tạo cho Trung tâm đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải, cụ thể:

- ✓ Đào tạo lái xe mô tô các hạng A1, A2.
- ✓ Đào tạo mới giấy phép lái xe ô tô các hạng A3, A4, B1, B2, C.
- ✓ Bổ túc, nâng cấp giấy phép lái xe các hạng D, E, F.
- ✓ Liên kết đào tạo và bồi dưỡng các ngành nghề thuộc lĩnh vực giao thông vận tải.

3. Quá trình hình thành và phát triển

Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải, được thành lập theo Quyết định số 371/QĐ-UB ngày 02/3/1996 của UBND tỉnh Bình Định, là đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên

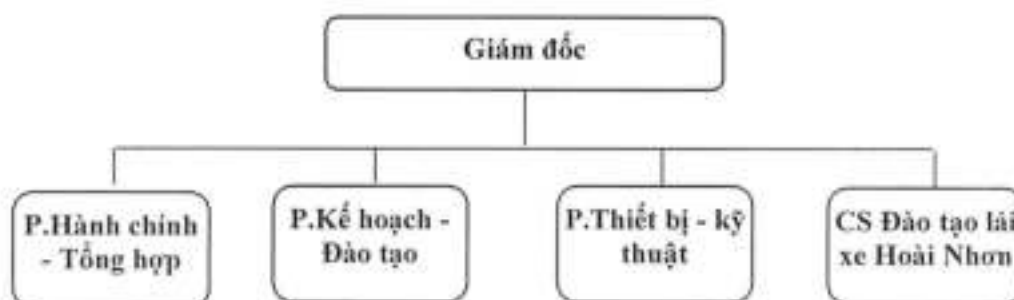
và chỉ đầu tư, được giao quyền tự chủ tại Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân loại đơn vị theo mức độ tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải.

Trong quá trình hoạt động, Trung tâm đã được lãnh đạo các cấp ghi nhận và tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen và nhiều danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh cho nhiều cá nhân và tập thể. Đơn vị được UBND tỉnh tặng thưởng 04 bằng khen, 06 cờ thi đua và 04 lần được tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, được Bộ Giao thông vận tải tặng 01 bằng khen, Thủ tướng Chính phủ tặng 01 bằng khen, Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3.

4. Cơ cấu tổ chức và quản lý

4.1. Sơ đồ tổ chức.

Sơ đồ tổ chức của đơn vị như sau:



4.2. Chức năng từng phòng ban.

▪ Ban Giám đốc:

Giám đốc là người quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên về toàn bộ hoạt động của Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao. Giúp việc cho Giám đốc có Phó Giám đốc và các phòng, cơ sở.

▪ Phòng Hành chính - Tổng hợp:

Phòng Hành chính - Tổng hợp là bộ phận tham mưu giúp Giám đốc và có chức năng:

- Tổ chức triển khai thực hiện và quản lý công tác tổ chức cán bộ, bao gồm: tổ chức bộ máy, quản lý viên chức, lao động tiền lương, đào tạo, thi đua, khen thưởng, cải cách hành chính;
- Công tác hành chính quản trị văn phòng, bao gồm: văn thư, lưu trữ, hành chính, quản trị, bảo mật, bảo vệ an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường cảnh quan.
- Quản lý tài sản, tài chính, kế toán, thống kê và tổ chức hạch toán theo lĩnh vực hoạt động.

- **Phòng Kế hoạch - Đào tạo**

Phòng Kế hoạch đào tạo là bộ phận tham mưu giúp Giám đốc và có chức năng:

- Xây dựng kế hoạch định hướng phát triển hoạt động của đơn vị;
- Xây dựng, phân giao nhiệm vụ kế hoạch kinh tế tổng hợp hàng năm của các hoạt động đào tạo, sát hạch và dịch vụ của đơn vị;
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, kế hoạch giáo viên, tiến độ đào tạo, phân bổ phương tiện thiết bị phục vụ đào tạo; tổ chức quản lý, thực hiện và kiểm tra toàn bộ hoạt động của công tác giảng dạy, công tác giáo vụ, công tác giáo viên, quản lý học viên và có trách nhiệm phối hợp với phòng Thiết bị Kỹ thuật tổ chức phục vụ các kỳ sát hạch lái xe và hoạt động dịch vụ cho thuê xe thiết bị;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình đào tạo và phục vụ sát hạch;
- Liên kết đào tạo các nghiệp vụ khác.

- **Phòng Thiết bị - Kỹ thuật:**

Phòng thiết bị kỹ thuật là bộ phận tham mưu giúp Giám đốc và có chức năng:

- Xây dựng quy hoạch, đầu tư, quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các phương tiện, thiết bị kỹ thuật trong đơn vị;
- Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm, pháp luật về quản lý và sử dụng các phương tiện, thiết bị phục vụ đào tạo, sát hạch;
- Quản lý và thực hiện công tác sửa chữa thường xuyên, định kỳ, đột xuất các phương tiện thiết bị kỹ thuật đào tạo sát hạch;
- Xây dựng định mức nhiên liệu, phụ liệu đảm bảo phục vụ công tác đào tạo và sát hạch;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình sử dụng phương tiện, thiết bị;
- Đề xuất liên kết, hợp đồng với các đơn vị, cá nhân khác nhằm tăng cường phương tiện, thiết bị phục vụ đào tạo, sát hạch.

- **Cơ sở Đào tạo lái xe Hoài Nhơn:**

Cơ sở Đào tạo lái xe Hoài Nhơn là bộ phận chuyên môn thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh, mở lớp giảng dạy, tham mưu giúp Giám đốc và có chức năng:

- Tổ chức thực hiện, quản lý và triển khai hoạt động tuyển sinh, giảng dạy, công tác giáo vụ, công tác giáo viên, quản lý học viên và phục vụ

các kỳ sát hạch lái xe mô tô tại cơ sở theo kế hoạch danh mục, khối lượng công việc được phân giao;

- Công tác quản trị hành chính, bao gồm: bảo vệ, an ninh trật tự, an toàn cơ quan, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, cảnh quan tại cơ sở;
- Quản lý, chăm sóc, sử dụng, khai thác có hiệu quả toàn bộ tài sản được Trung tâm đầu tư, bố trí tại cơ sở như: nhà cửa, mặt bằng sân bãi tập lái, phương tiện, thiết bị, học cụ,... phục vụ giảng dạy;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý, giảng dạy và phục vụ sát hạch lái xe mô tô tại cơ sở.

5. Người lao động

Tổng số lao động trong danh sách người lao động thường xuyên của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, ngày 31/12/2023, là 154 người.

Cơ cấu lao động của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định như sau:

Stt	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
A	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ đại học và trên đại học	74	48,05 %
2	Trình độ cao đẳng	36	23,37 %
3	Trung cấp, sơ cấp	38	24,68 %
4	Lao động phổ thông	6	3,90 %
B	Theo loại Hợp đồng lao động		
1	Hợp đồng không thời hạn	122	79,22 %
2	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	18	11,69 %
3	Hợp đồng dưới 12 tháng	14	9,09 %
C	Theo giới tính		
1	Nam	143	92,86 %
2	Nữ	11	7,14 %

Nguồn: Trung Tâm Đào tạo nghiệp vụ GTVT Bình Định

Trình độ văn hóa, nghiệp vụ chuyên môn, lý luận chính trị của cán bộ công nhân viên trong Trung tâm ở mức cao. Số lao động có trình độ từ Đại học tại đơn vị chiếm 48,05%.

Nguồn nhân lực của Đơn vị có những điểm mạnh sau:

- ✓ Viên chức, người lao động được đào tạo tương đối bài bản, có trình độ cao, có kỹ năng và chuyên môn về lĩnh vực quản lý hoạt động đào tạo nghề lái xe.



- ✓ Viên chức, người lao động trong đơn vị có tinh thần đoàn kết, tâm huyết với Trung tâm, có ý thức chấp hành kỷ luật và lao động tốt.

6. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm chuyển đổi

Căn cứ Quyết định số 4588/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập và công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thành công ty cổ phần:

- ✓ Tổng Giá trị thực tế của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định tại thời điểm 31/12/2023 là **121.285.002.972 đồng** (Một trăm hai mươi một tỷ, hai trăm tám mươi lăm triệu, không trăm lẻ hai ngàn, chín trăm bảy mươi hai đồng).
- ✓ Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi tại Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định tại thời điểm 31/12/2023 là **107.300.033.456 đồng**, lấy tròn là **107.300.000.000 đồng** (Một trăm lẻ bảy tỷ ba trăm triệu đồng).

Giá trị thực tế của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định tại thời điểm 31/12/2023 được trình bày chi tiết ở bảng sau:

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách	Giá trị đánh giá	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)
A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG	84.528.655.592	121.285.002.972	36.756.347.380
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	65.339.407.861	99.015.188.431	33.675.780.570
1. Tài sản cố định	51.886.468.286	85.362.041.536	33.475.573.250
- Tài sản cố định hữu hình	51.886.468.286	69.317.041.536	17.430.573.250
- Tài sản vô cố định thuê tài chính	-	-	-
- Tài sản vô hình	-	16.045.000.000	16.045.000.000
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
3. Bất động sản đầu tư			
4. Chi phí trả trước dài hạn		200.207.320	200.207.320
5. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13.452.939.575	13.452.939.575	-
6. Tài sản dài hạn khác			
7. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn			
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	19.189.247.731	19.189.248.074	343
1. Tiền	356.447.323	356.447.666	343
- Tiền mặt tồn quỹ	18.346.657	18.347.000	343
- Tiền gửi ngân hàng	338.100.666	338.100.666	-



Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách	Giá trị đánh giá	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	18.733.930.382	18.733.930.382	-
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	98.870.026	98.870.026	-
III. Giá trị thương hiệu và Tài sản vô hình không xác định được khác	-	3.080.566.466	3.080.566.466
B. TÀI SẢN KHÔNG CẦN DỪNG	-	-	-
C. TÀI SẢN THANH LÝ	-	429.723.290	429.723.290
D. TÀI SẢN CHỜ BÀN GIAO	-	-	-
GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG CỦA ĐƠN VỊ (MỤC A)	84.528.655.592	121.285.002.972	36.756.347.380
E1. NỢ THỰC TẾ PHẢI TRẢ	13.984.969.516	13.984.969.516	-
1. Phải trả nhà cung cấp	3.594.093.765	3.594.093.765	-
2. Các khoản phải nộp nhà nước	6.375.875.751	6.375.875.751	-
3. Các khoản phải trả khác	3.900.000.000	3.900.000.000	-
4. Các quỹ phân chia cho người lao động	115.000.000	115.000.000	-
E2. NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP	-	-	-
GIÁ TRỊ THỰC TẾ VỐN NHÀ NƯỚC (A - E1 - E2)	70.543.686.076	107.300.033.456	36.756.347.380

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định tại thời điểm 31/12/2023 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn MKF Việt Nam phát hành (Chứng thư thẩm định giá số 253/2024/00354 ngày 28/11/2024).

7. Thực trạng về tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định theo sổ liệu sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 31/12/2023, thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị tính : đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	116.009.273.329	64.122.805.043	51.886.468.286
	Nhà cửa, vật kiến trúc	37.800.944.842	8.008.000.557	29.792.944.285
	Máy móc thiết bị	4.143.542.487	1.477.798.536	2.665.743.951
	Phương tiện vận tải	73.422.186.000	54.065.455.950	19.356.730.050
	Tài sản cố định khác	642.600.000	571.550.000	71.050.000
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13.452.939.575	0	13.452.939.575

Nguồn: Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định

8. Thực trạng về công nợ

Thực trạng về tài chính, công nợ của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm 31/12/2023 như sau:

- ✓ Tài sản thuần: 18.657.217.790 đồng.
Trong đó:
 - Thặng dư/Thâm hụt lũy kế: 0 đồng.
 - Các quỹ: 18.657.217.790 đồng.
- ✓ Các khoản phải thu: 18.733.930.382 đồng.
Trong đó:
 - Phải thu khách hàng: 5.727.527.000 đồng.
 - Các khoản phải thu khác: 13.006.403.382 đồng.
- ✓ Các khoản phải trả: 68.871.437.802 đồng
Trong đó:
 - Phải trả nhà cung cấp: 3.594.093.765 đồng.
 - Phải trả nợ vay: 3.900.000.000 đồng.
 - Các khoản nhận trước chưa ghi thu: 51.886.468.286 đồng.
- ✓ Nợ phải trả khác: 6.490.875.571 đồng.

9. Thực trạng về đất đai đang sử dụng

Tình hình đất đai Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định hiện đang quản lý, sử dụng, chi tiết như sau:

- ✓ **Cơ sở Quy Nhơn:** địa chỉ số 361 đường Tây Sơn, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
 - Diện tích: 2.977 m².
 - Cơ sở pháp lý: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà đất và tài sản khác gắn liền với đất số DD9511202 của Văn phòng đăng ký đất đai cấp ngày 24/06/2024; Hợp đồng thuê đất số 134/HĐ-TĐ ngày 24/06/2024, thời hạn thuê 50 năm.
- ✓ **Cơ sở đào tạo lái xe Hoài Nhơn:** địa chỉ Khu phố An Dương, phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
 - Diện tích: 19.475 m².
 - Cơ sở pháp lý: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà đất và tài sản khác gắn liền với đất số CT16741 của Sở Tài Nguyên Môi Trường cấp ngày 26/11/2021; Hợp đồng thuê đất số 187/HĐ-TĐ ngày 26/11/2021, thời hạn thuê 50 năm.



- ✓ **Cơ sở Nhơn Hội:** địa chỉ Lô A1.02 + A1.03, khu công nghiệp Nhơn Hội – khu A, khu kinh tế Nhơn Hội, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
 - Diện tích: 49.171 m².
 - Cơ sở pháp lý: Hợp đồng số 42/HĐ-TL QSDĐ ngày 10/12/2020 Hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất gắn với cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Nhơn Hội – khu A, ký giữa Trung tâm đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định và Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Nhơn Hội, thời hạn thuê 50 năm.

10. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết của đơn vị chuyển đổi

10.1 Chủ sở hữu vốn của đơn vị chuyển đổi

Tên tổ chức: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định

Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 đường Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tỷ lệ sở hữu tại đơn vị chuyển đổi: 100%

10.2 Danh sách Công ty con, liên kết của đơn vị chuyển đổi:

Không có.

11. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hoá

11.1 Tình hình hoạt động kinh doanh

a. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải, được thành lập theo Quyết định số 371/QĐ-UB ngày 02/3/1996 của UBND tỉnh Bình Định, là đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư, được giao quyền tự chủ tại Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân loại đơn vị theo mức độ tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải; Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh về việc giao tài sản Nhà nước cho Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định để quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.

Trong quá trình hoạt động, Trung tâm luôn khẳng định “Chất lượng, uy tín đào tạo và đạo đức nghề nghiệp” là mục tiêu cơ bản lâu dài, là nhân tố quyết định sự tồn tại phát triển và là cội nguồn trưởng thành cho người dạy nghề của Trung tâm. Việc xác định đúng mục tiêu đã tạo động lực thúc đẩy mỗi viên chức, người lao động đã nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ

trong việc phát huy nội lực, truyền thống đoàn kết, tinh thần vượt khó, tích cực phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch hàng năm của Trung tâm.

Trong các năm qua, Trung tâm đã thực hiện tốt các nhiệm vụ đào tạo, liên kết đào tạo nghề và phục vụ sát hạch lái xe như sau:

○ **Đào tạo mới và nâng cấp lái xe ô tô các hạng.**

Đơn vị tính: học viên

Stt	Học viên được đào tạo	2021	2022	2023	2024
1	Đào tạo mới lái xe con hạng B và C	3.006	4.161	2.967	2.906
2	Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe lên hạng C, D, E, Fc	749	1.095	1.130	1.098
	Tổng cộng	3.755	5.256	4.097	4.004
3	Số lượt sát hạch	4.114	7.956	7.581	6.158
4	Số học viên trúng tuyển được cấp giấy phép	3.452	5.554	4.585	3.848
5	Tỷ lệ trúng tuyển bình quân	83,91%	69,81%	60,48%	62,49%

Nguồn: Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định

○ **Đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A2.**

Đơn vị tính: học viên

Stt	Đào tạo lái xe hạng A1, A2	2021	2022	2023	2024
1	Số hồ sơ đăng ký dự học	4.252	7.387	10.383	21.980
2	Số lượt sát hạch	4.670	7.929	11.490	19.963
3	Số học viên trúng tuyển được cấp giấy phép	3.726	6.291	9.262	16.553
4	Tỷ lệ trúng tuyển bình quân	79,8%	79,35%	80,64%	83,0%

Nguồn: Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định

○ **Hoạt động phục vụ sát hạch và dịch vụ cho thuê:**

Trung tâm thực hiện nghiêm túc việc lưu trữ, truyền dữ liệu các kỳ sát hạch của hệ thống camera giám sát phòng thi lý thuyết, sân sát hạch lái xe trong hình vẽ Tổng cục đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải theo quy định của Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT; tổ chức quản lý và khai thác các xe, thiết bị của Trung tâm để phục vụ tốt công tác sát hạch lái xe của Sở Giao thông vận tải Bình Định, Quảng Ngãi, đáp ứng nhu cầu thuê xe thiết bị tập lái trong hình và đường trường của học viên.

- Năm 2021, Trung tâm đã tổ chức phục vụ 20 kỳ sát hạch với 4.767 lượt thí sinh dự sát hạch lái xe ô tô các hàng, phục vụ 3.726 giờ thuê tập lái làm quen trong sân hình và 7.146 km thuê tập lái làm quen trên đường của học viên các cơ sở đào tạo trước mỗi kỳ sát hạch.
 - Năm 2022, Trung tâm đã tổ chức phục vụ 28 kỳ sát hạch với 8.141 lượt thí sinh dự sát hạch lái xe ô tô các hàng, phục vụ 5.110 giờ thuê tập lái làm quen trong sân hình và 9.041 km thuê tập lái làm quen trên đường của học viên các cơ sở đào tạo trước mỗi kỳ sát hạch.
 - Năm 2023, Trung tâm đã tổ chức phục vụ 35 kỳ sát hạch với 9.141 lượt thí sinh dự sát hạch lái xe ô tô các hàng, phục vụ 5.078 giờ thuê tập lái làm quen trong sân hình và 8297 km thuê tập lái làm quen trên đường của học viên các cơ sở đào tạo trước mỗi kỳ sát hạch.
 - Năm 2024, Trung tâm đã tổ chức phục vụ 17 kỳ sát hạch với 6.158 lượt thí sinh dự sát hạch lái xe ô tô các hàng, phục vụ 7.830 giờ thuê tập lái làm quen trong sân hình và trên đường.
- **Các hoạt động phục vụ cho công tác đào tạo.**
- Trung tâm nghiêm túc thực hiện, trang bị đầy đủ thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học thực hành lái xe (DAT) trên tất cả các xe tập lái và Cabin điện tử theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 26/04/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ và một số Văn bản của Sở Giao thông vận tải quy định về đào tạo lái xe.

b. Doanh thu qua các năm:

Đơn vị tính: đồng

Doanh thu	2021	2022	2023	2024
Dịch vụ đào tạo	38.082.096.000	58.003.608.000	52.360.030.000	62.358.441.000
Dịch vụ sát hạch	884.117.204	1.326.641.144	2.137.112.071	2.489.473.946
Dịch vụ cho thuê xe thiết bị	1.380.499.620	1.878.992.254	1.944.877.273	1.561.787.918
Doanh thu tài chính	664.673.653	392.605.794	10.411.075	1.610.687
Cộng	41.011.386.477	61.601.847.192	56.452.430.419	66.411.313.551

Nguồn: Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định

c. Lợi nhuận gộp qua các năm:*Đơn vị tính: đồng*

Lợi nhuận gộp	2021	2022	2023	2024
Dịch vụ đào tạo, sát hạch, thuê xe thiết bị	358.487.382	(2.920.489.798)	81.899.644	8.036.874.656

*Nguồn: Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định.***d. Nguyên vật liệu:****o Các yếu tố đầu vào phục vụ cung cấp dịch vụ:**

Hiện nay Trung Tâm đang hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ đào tạo lái xe, nên các yếu tố đầu vào phục vụ quá trình cung cấp dịch vụ chủ yếu là xe ô tô các loại và giáo viên phục vụ cho công tác đào tạo lái xe. Bên cạnh đó, đơn vị cũng sử dụng các yếu tố đầu vào khác như: không gian để dạy thực hành, mặt bằng sa hình, hệ thống công nghệ thông tin điều hành,...

o Sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

Hiện tại Trung Tâm đang quản lý và điều hành 3 cơ sở đào tạo với 136 xe (trong đó có 14 xe chờ thanh lý) các loại và 158 viên chức người lao động. Các yếu tố đầu vào khác như điện, hệ thống công nghệ thông tin,... đều là các yếu tố đầu vào thường xuyên, điện lấy từ điện lưới quốc gia, luôn duy trì cung cấp điện thường xuyên cho Trung Tâm.

o Ảnh hưởng của các yếu tố đầu vào tới doanh thu, lợi nhuận:

Trung tâm hiện đang sử dụng 03 khu đất, sau khi chuyển đổi, Công ty cổ phần sẽ tiếp tục sử dụng diện tích đất này dưới hình thức thuê dài hạn và trả tiền hàng năm, chi phí thuê mặt bằng sẽ trở thành chi phí của công ty cổ phần. Theo đó, chi phí thuê đất sẽ trở thành chi phí thường xuyên và không có nhiều biến động.

Chi phí khấu hao tài sản cố định và lương cho giáo viên dạy lái xe, chi phí điện năng,... cũng sẽ là chi phí đầu vào quan trọng và có ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của công ty cổ phần.

e. Chi phí sản xuất

Cơ cấu chi phí hoạt động của Trung Tâm qua các năm gần đây như sau:

Đơn vị tính: đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT
Chi tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân	16.922.439.849	41,27	18.548.958.786	30,11	21.722.090.630	38,49	22.123.047.491	33,31



Yếu tố chi phí	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT
viên								
Chi phí vật tư, công cụ, dụng cụ đã sử dụng	11.272.667.331	27,49	21.570.396.404	35,02	21.061.592.379	37,31	20.260.705.184	30,51
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.645.560.137	11,33	3.612.362.797	5,86	6.022.979.014	10,67	6.342.359.082	9,55
Chi hoạt động khác	7.753.873.367	19,13	10.858.469.846	17,63	3.892.554.815	6,90	7.558.686.943	11,38
Cộng	40.594.540.684	99,22	54.590.187.833	88,62	52.699.216.838	93,35	56.284.798.700	84,75

Nguồn: Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định

Quản lý chi phí là vấn đề mà bất cứ đơn vị nào cũng hết sức quan tâm nhằm tăng hiệu quả kinh doanh.

Chi phí sản xuất của Trung Tâm chủ yếu là các loại chi phí sau: Chi tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên; Chi phí vật tư, công cụ, dụng cụ sử dụng cho công tác chuyên môn; Chi khấu hao tài sản cố định và các chi phí khác. Giai đoạn 2021 - 2024, tổng chi phí chiếm bình quân khoảng 91,48% so với Doanh thu thuần và được Trung Tâm kiểm soát ở mức khá ổn định, không có thay đổi đột biến.

Tuy nhiên, để cải thiện và kiểm soát các chi phí một cách chặt chẽ và hiệu quả hơn, Ban lãnh đạo Trung Tâm đã tăng cường áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của mình như áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Quy chuẩn số 9001-2008 của Trung tâm chứng nhận phù hợp (QUACERT).

f. Trình độ công nghệ

So với các đơn vị hoạt động trong cùng lĩnh vực hiện nay, Trung Tâm thuộc nhóm có trình độ công nghệ ở mức trung bình. Để đảm bảo cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định, Trung Tâm có xưởng sửa chữa xe ô tô chuyên phục vụ việc sửa chữa thường xuyên và thay thế phụ tùng ô tô đáp ứng kịp thời công tác giảng dạy thực hành lái xe ô tô.

g. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với đặc thù loại hình kinh doanh của Trung Tâm là đào tạo và sát hạch lái xe, do đó Trung Tâm tập trung chủ yếu vào việc duy tu, bảo dưỡng hệ thống thiết bị để phù hợp với quy định hiện hành.

h. Tình hình kiểm tra chất lượng

Trung Tâm rất quan tâm đến việc kiểm soát và đảm bảo chất lượng đào tạo, sát hạch. Ban Giám đốc thường xuyên kiểm tra, giám sát kịp thời để đảm bảo công tác đào tạo, sát hạch được thực hiện đúng quy định.

i. Hoạt động Marketing



Là đơn vị sự nghiệp công lập, quy mô chưa lớn mạnh, vì vậy đơn vị chưa chú trọng phát triển mạnh hoạt động marketing do nguồn kinh phí còn hạn chế. Các hoạt động tuyên truyền quảng cáo tạm thời chỉ thông qua việc xây dựng chất lượng dịch vụ tốt, qua đó tạo uy tín và sự tin tưởng đối với khách hàng và đối tác.

j. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện Công ty đang sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của Công ty:



k. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Số Hợp đồng	Tên đối tác	Nội dung Hợp đồng	Thời điểm ký kết	Tình trạng	Giá trị hợp đồng (Tr.đồng)
HĐ số 187/HĐ-TĐ ngày 26/11/2021	UBND tỉnh Bình Định	Hợp đồng thuê đất	26/11/2021	Đang thực hiện	Trả tiền hàng năm theo thông báo của Chi Cục thuế
HĐ số 134/HĐ-TĐ ngày 24/6/2024	UBND tỉnh Bình Định	Hợp đồng thuê đất	24/6/2024	Đang thực hiện	Trả tiền hàng năm theo thông báo của Chi Cục thuế
HĐ số 42/HĐ-TLQSDĐ ngày 10/12/2020	Công ty cổ phần KCN Sài Gòn – Nhơn Hội	Hợp đồng thuê đất	10/12/2020	Đang thực hiện	18.838
HĐ số 03/2025/HĐ-SHLX	Sở Giao thông vận tải Bình Định	Gói thầu: Mua sắm dịch vụ SHLX hạng A1, A	20/01/2025	Đang thực hiện	998
HĐ số 04/2025/HĐ-SHLX	Sở Giao thông vận tải Bình Định	Gói thầu: Mua sắm dịch vụ SHLX hạng B, C1, C	20/01/2025	Đang thực hiện	896
HĐ số 05/2025/HĐ-SHLX	Sở Giao thông vận tải Bình Định	Gói thầu: Mua sắm dịch vụ SHLX hạng D1, D2, D, CE	20/01/2025	Đang thực hiện	380

Nguồn: Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ GTVT Bình Định



11.2 Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi chuyển đổi

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định giai đoạn 03 năm trước khi chuyển đổi và năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	KHOẢN MỤC	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
1	Tổng cộng tài sản	69.862.687.224	79.611.117.084	84.528.655.592	79.595.870.420
2	Nợ phải trả	17.122.449.528	68.785.805.301	68.871.437.802	65.494.308.326
2.1	Trong đó, nợ quá hạn	0	0	0	0
2.2	Nợ phải trả không phải thanh toán	0	0	0	0
3	Nợ phải thu không có khả năng thu hồi	0	0	0	0
4	Kết quả hoạt động				
4.1	Tổng doanh thu	41.011.386.477	61.601.847.192	56.452.430.419	66.411.313.551
	Doanh thu từ hoạt động hành chính, sự nghiệp	0	0	0	0
	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	40.346.712.824	61.209.241.398	56.442.019.344	66.409.702.864
	Doanh thu hoạt động tài chính	664.673.653	392.605.794	10.411.075	1.610.687
	Thu nhập khác	0	0	0	0
4.2	Tổng chi phí	40.594.540.684	57.443.942.756	52.699.216.838	56.284.798.700
	Chi phí hoạt động hành chính, sự nghiệp	0	0	0	0
	Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	40.594.540.684	54.590.187.833	52.699.216.838	56.284.798.700
	Chi phí hoạt động tài chính	0	0	0	0
	Chi phí khác	0	2.853.754.923	0	0
4.3	Thặng dư/thâm hụt trong năm (*)	358.487.382	(2.920.489.798)	81.899.644	8.036.874.656
5	Tổng số lao động (người)	157	157	154	158
6	Tổng quỹ lương	16.922.439.849	18.548.958.786	21.722.090.630	22.123.047.491
7	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	8.982.000	9.845.000	11.678.000	11.668.000

(*): sau khi trừ thuế thu nhập doanh nghiệp

Nguồn: Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định

11.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh

Trong những năm vừa qua, một số yếu tố sau đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Trung Tâm:

a. Thuận lợi:

- Trung tâm nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở GTVT và sự giúp đỡ của các cấp, các ngành trong tỉnh Bình Định.
- Đội ngũ lao động nông cốt được tôi luyện thử thách qua thực tiễn, được kế thừa nền tảng cơ sở vật chất kỹ thuật đầu tư đúng mức.
- Năng lực lãnh đạo của Chi bộ, trách nhiệm trong sự quản lý, điều hành của Ban Giám đốc, vai trò giám sát, vận động hiệu quả của Ban chấp hành Công đoàn và quyền làm chủ của viên chức, người lao động.
- Sự tín nhiệm của xã hội đối với chất lượng đào tạo tại Trung tâm.

b. Khó khăn:

- Trong năm 2021, 2022 ảnh hưởng của dịch Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động đào tạo do phải dừng hoạt động trong nhiều tháng liền theo chỉ đạo của các cấp.
- Năm 2023, 2024 Trung tâm vừa thực hiện di dời trụ sở sang khu kinh tế Nhơn Hội vừa thực hiện chuyển đổi cổ phần hóa theo chỉ đạo của các cấp, đây là một khó khăn và thách thức mới đối với người lao động tại đơn vị.
- Hoạt động của Trung tâm luôn bị chi phối theo quy luật giá cả cơ chế thị trường, sự cạnh tranh thị phần đào tạo và sát hạch giữa các cơ sở đào tạo.

12. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

12.1 Vị thế của Công ty

Qua hơn 29 năm xây dựng và phát triển, đến nay Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định đã trở thành Trung tâm hàng đầu tại Bình Định với đầy đủ cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn quốc gia, là đơn vị đào tạo, sát hạch lái xe đạt cả 2 tiêu chí chất lượng và số lượng học viên đào tạo/năm. Lưu lượng hiện nay đơn vị được cấp phép là hơn 1.000 học viên, với quy mô đào tạo lái xe ô tô khoảng 4.600 học viên /năm học, mô tô khoảng 15.000 học viên/năm. Trong suốt quá trình hoạt động, Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định được đánh giá là thương hiệu số một trong lĩnh vực đào tạo và sát hạch lái xe tại tỉnh Bình Định và đạt được nhiều danh hiệu cao quý cấp tỉnh và ngành. Tất cả lợi thế về quy mô, kinh nghiệm, uy tín đã giúp đơn vị ngày càng khẳng định vị trí vững chắc trong ngành đào tạo lái xe tại

Bình Định và các khu vực lân cận.

12.2 Triển vọng phát triển của ngành

a. Triển vọng phát triển của ngành

Tính đến hết quý 1 năm 2024, dân số Việt Nam đạt khoảng hơn 101,11 triệu người, tỷ lệ tăng trưởng dao động quanh mức 1%/ năm và đứng thứ 16 trong số các quốc gia đông dân nhất thế giới. Trong tổng dân số, dân số thành thị là 38,6 triệu người, chiếm 38,2%; dân số nông thôn 62,5 triệu người, chiếm 61,8%. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đạt 52,5 triệu người, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động đạt 68,5%. Như vậy, số người làm việc trong khu vực công nghiệp – xây dựng – dịch vụ duy trì ở mức cao, phản ánh sự phục hồi tích cực của nền kinh tế, tạo điều kiện thúc đẩy những ngành nghề phục vụ đối tượng này phát triển. Mặt khác, kinh tế xã hội phát triển kéo theo nhu cầu sử dụng ô tô cho vận tải hàng hóa và di lại của người dân ngày càng lớn, không chỉ trong các cơ quan, tổ chức kinh tế xã hội mà các gia đình và các cá nhân sử dụng ô tô cũng tăng nhanh. Hiện nay các Cơ sở đào tạo lái xe chưa đáp ứng đủ nhu cầu học của người dân, dẫn đến thực trạng nguồn nhân lực ngành này thiếu khá nhiều so với nhu cầu thực tế.

Lượng ô tô nhập khẩu về thị trường Việt Nam trong năm 2024 tăng mạnh, đạt 173.561 chiếc, tổng kim ngạch 3,62 tỷ USD, tăng 45,8% về lượng và tăng 27,6% về trị giá so với năm 2023. Riêng lượng xe nhập khẩu từ 3 thị trường ở châu Á (Indonexia, Thái Lan, Trung Quốc) lên đến 165.609 xe, chiếm gần 95,4% tổng lượng ô tô nhập khẩu của cả nước trong năm 2024. Số liệu 11 tháng của năm 2024 cho thấy, doanh số bán xe được tổng hợp từ số liệu bán lẻ thực tế của các thành viên Hiệp hội Các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA), từ nhập khẩu xe nguyên chiếc của các đơn vị không phải là thành viên VAMA, của Hyundai Thành Công và VinFast đạt tổng cộng là 434.393 xe. Như vậy, doanh số thị trường ô tô Việt Nam năm 2024 vượt qua mốc 450.000 xe. Thị trường ô tô trong năm vừa qua được hưởng lợi lớn bởi sự ảnh hưởng tích cực từ chính sách hỗ trợ lệ phí trước bạ của nhà nước. Theo các hãng xe, việc Chính phủ hỗ trợ giảm lệ phí trước bạ trong 3 tháng cuối năm thực sự là một động lực lớn, giúp các doanh nghiệp đạt được kết quả bán hàng ấn tượng. Dự báo trong các năm tới, khi nền kinh tế tăng trưởng ổn định trở lại thì nhu cầu sở hữu xe, học và thi bằng lái xe sẽ tăng lên.

Theo quy hoạch phát triển GTVT đường bộ đến năm 2020, tầm nhìn 2030 dự kiến đến năm 2020 thì toàn quốc có khoảng 3 triệu xe ô tô, tương ứng khoảng 10 triệu người có GPLX, chiếm tỷ lệ 10% dân số. Như vậy đối với tỉnh Bình Định, tỷ lệ 10% người có GPLX sẽ tương ứng với khoảng hơn

150.000 người. Nhóm những người có nhu cầu được đào tạo – thi bằng lái xe ô tô là những người sở hữu xe/có ý định mua xe, muốn hành nghề lái xe hoặc cần có giấy phép lái xe để đủ điều kiện tìm kiếm việc làm. Ngoài ra có thể có một bộ phận muốn học lái xe để lái xe thay cho người thân... Bằng lái xe dần trở lên phổ biến hơn tại Việt Nam, nhu cầu học lái xe cũng tăng lên đòi hỏi sự đáp ứng kịp thời đến từ các Trung tâm đào tạo sát hạch.

b. Định hướng của Công ty

Công ty sẽ tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ để trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ đào tạo và sát hạch lái xe tại tỉnh Bình Định.

12.3 Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty

Kế hoạch kinh doanh của đơn vị trong những năm sắp tới được xây dựng sát với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Bình Định, theo đúng định hướng chủ trương của Chính phủ, và gắn liền với mục tiêu của Ban lãnh đạo Trung tâm, phát triển Trung tâm trở thành đơn vị có uy tín hàng đầu trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch lái xe của tỉnh Bình Định.

PHẦN III: THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ SAU KHI CHUYỂN ĐỔI

1. Giới thiệu về đơn vị sau chuyển đổi

1.1. Thông tin chung về Đơn vị sau chuyển đổi

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ DỊCH VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH**
- Tên tiếng Anh: **BINH DINH TRANSPORT SERVICES AND TRAINING JOINT STOCK COMPANY**
- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ DỊCH VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH**
- Trụ sở chính: **Số 361 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định**
- Điện thoại: **0916729009**
- Website: **<http://daotaogtvtbinhdinh.vn/>**

1.2. Hình thức pháp lý

Sau khi chuyển đổi Công ty cổ phần Đào tạo và Dịch vụ giao thông vận tải Bình Định sẽ hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Công ty cổ phần vẫn sẽ tiếp tục đẩy mạnh, phát triển ngành nghề kinh doanh hiện tại đồng thời bổ sung một số ngành nghề khác, bao gồm:

- Đào tạo lái xe mô tô các hạng A, A1.
- Đào tạo nghề lái xe hạng B, C1.
- Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng C1, C, D1, D2, D, CE.
- Cho thuê cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ sát hạch lái xe các hạng.
- Cho thuê xe thiết bị tập lái trong hình và đường trường.
- Liên kết đào tạo và bồi dưỡng các ngành nghề thuộc lĩnh vực giao thông vận tải.
- Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác.
- Hoạt động của Đại lý và môi giới bảo hiểm xe ô tô, mô tô.

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.
- Bán lẻ xe ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống).
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.
- Bán mô tô, xe máy.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (Chi tiết: lắp đặt các trạm sạc điện).
- Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Chi tiết: cho thuê các trạm sạc điện).

2. Tổ chức bộ máy công ty cổ phần

Công ty cổ phần Đào tạo và Dịch vụ giao thông vận tải Bình Định hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SAU KHI CHUYỂN ĐỔI



Nguồn: Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định

Bộ máy của Công ty cổ phần dự kiến như sau:

- ✓ **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- ✓ **Hội đồng Quản trị:** Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu.
- ✓ **Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ: thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo

quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- ✓ **Ban Giám đốc:** Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp Giám đốc điều hành công ty có các Phó Giám đốc. Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Các Phó Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc.
- ✓ **Kế toán trưởng:** Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc. Kế toán trưởng giúp Giám đốc tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán Công ty theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.
- ✓ **Bộ máy giúp việc:** Bộ máy giúp việc gồm các phòng nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc.
 - Phòng Hành chính - Nhân sự: Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động; kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong Công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty.
 - Phòng Tài chính - Kế toán: Tham mưu cho ban lãnh đạo công ty về công tác thu, chi theo quy định; lập dự toán thu, chi và thực hiện công tác kế toán của công ty; thực hiện các quy định về việc in, phát hành, sử dụng hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ theo quy định của pháp luật.
 - Phòng Kế hoạch - Đào tạo: Tham mưu cho ban lãnh đạo về công tác kế hoạch; xây dựng kế hoạch đào tạo, sát hạch lái xe hàng năm trình ban lãnh đạo công ty xem xét phê duyệt; xây dựng và đề xuất các phương án đầu tư, mua sắm máy móc trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo; thực hiện báo cáo tháng, quý năm theo quy định và các nhiệm vụ khác do lãnh đạo giao.
 - Phòng Thiết bị - Kỹ thuật: có nhiệm vụ đảm bảo cơ sở vật chất của công ty được hoạt động một cách liên tục, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị, kiểm định an toàn kỹ thuật xe cơ giới; thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của ban lãnh đạo công ty.
 - Cơ sở đào tạo lái xe Hoài Nhơn: tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, sát hạch lái xe theo đúng kế hoạch đề ra; đề xuất các phương án và giải pháp nhằm tăng hiệu quả hoạt động của công ty; phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện các công việc khác theo đúng quy định về đào tạo và sát hạch lái xe.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kể sau khi chuyển đổi

3.1. Chiến lược phát triển của Công ty cổ phần

Mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, tinh gọn bộ máy quản lý để đạt được lợi nhuận cao nhất.

3.2. Mục tiêu hoạt động

- **Mục tiêu về tổ chức và quản trị**

- Sau khi chuyển đổi, Đơn vị chủ trương thực hiện sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động. Kiện toàn bộ máy quản lý, sắp xếp lại các phòng ban, đơn vị trực thuộc theo hướng đổi mới, chuyên môn hóa, bổ sung cán bộ quản lý, kỹ thuật có năng lực, trình độ cao.
- Tập trung xây dựng quy chế dân chủ cơ sở một cách sâu rộng, sát thực tế mang lại hiệu quả cao. Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng quy chế làm việc, chăm lo công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong đơn vị như minh bạch hóa nội dung, chương trình, cách làm đến tận người lao động; công khai và nhận diện một số khó khăn để người lao động hiểu và tìm cách tháo gỡ, giải quyết kịp thời các vướng mắc, nhất là quyền lợi chính đáng.
- Chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tích cực tham gia hoạt động xã hội, chung tay vì cộng đồng.
- Xây dựng kế hoạch tài chính cho phù hợp, thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, phân phối thu nhập.

- **Mục tiêu về hoạt động kinh doanh:**

- Tiếp tục tổ chức tuyển sinh, đào tạo lái xe các hạng.
- Duy trì tốt chất lượng phương tiện, thiết bị đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ các kỳ sát hạch lái xe do cơ quan có thẩm quyền tổ chức và phục vụ thỏa mãn nhu cầu thuê hướng dẫn tập làm quen xe, thiết bị và sân hình sát hạch của học viên các cơ sở đào tạo.
- Tiếp tục triển khai thực hiện đúng các quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ theo quy định của pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.
- Nâng cao chất lượng đào tạo, phục vụ sát hạch, giữ vững uy tín, niềm tin của xã hội về chất lượng đào tạo lái xe tại Trung tâm.

3.3. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất



Kế hoạch đầu tư mở rộng và nâng cấp Trung tâm sát hạch lái xe Hoài Nhơn từ loại 3 lên Trung tâm sát hạch lái xe loại 2 tại thị xã Hoài Nhơn sẽ được Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần hoặc Hội đồng Quản trị công ty cổ phần quyết định sau khi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ GTVT Bình Định hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.

3.4. Các chỉ tiêu chính

Kế hoạch kinh doanh sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025 (8 tháng)	Năm 2026	Năm 2027
1	Vốn điều lệ	107.300.000.000	107.300.000.000	107.300.000.000
2	Tổng số lao động (người)	158	158	158
3	Tổng quỹ lương	14.333.333.000	22.575.000.000	23.703.750.000
4	Tổng thu nhập bình quân 01 người/tháng	11.340.000	11.758.000	11.972.000
5	Tổng doanh thu	43.873.333.000	69.100.500.000	72.555.525.000
6	Tổng chi phí	36.866.667.000	56.959.000.000	58.667.770.000
7	Lợi nhuận trước thuế	7.006.667.000	12.141.500.000	13.887.755.000
8	Lợi nhuận sau thuế	5.605.333.000	9.713.200.000	11.110.204.000
9	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	7,84%	9,05%	10,35%
10	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành (20%)	1.121.067.000	1.942.640.000	2.222.041.000
11	Trích quỹ đầu tư phát triển (20%)	1.121.067.000	1.942.640.000	2.222.041.000
12	Lợi nhuận sau thuế để chi cổ tức	3.363.200.000	5.827.920.000	6.666.122.000
13	Tỷ lệ cổ tức hàng năm	3,13%	5,43%	6,21%

Nguồn: Phương án chuyển đổi

Tỷ lệ cổ tức chi trả, tỷ lệ trích quỹ (Khen thưởng phúc lợi, Đầu tư phát triển) sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tùy tình hình kinh doanh của Công ty Cổ phần.

3.5. Các giải pháp thực hiện

Sau khi thực hiện chuyển đổi, Công ty cổ phần sẽ hoạt động theo luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Ban giám đốc. Việc bầu HĐQT, BKS sẽ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, theo quy định của luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành về công ty Cổ phần. Cơ sở hoạt động của công ty

cổ phần là điều lệ được xây dựng theo quy định của luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan.

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Công ty cổ phần cần thực hiện những giải pháp sau:

- Phát huy năng lực lãnh đạo của Chi bộ thông qua vai trò tiên phong gương mẫu của mỗi đảng viên trong mọi hoạt động, theo phương châm *"đảng viên đi trước làng nước theo sau"*, đồng thời làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nhằm tạo môi trường tốt nhất để vận động viên chức, người lao động cùng phấn đấu vươn lên.
- Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về *"dân chủ cơ sở"* theo hướng công khai minh bạch trong mọi hoạt động để mọi viên chức, người lao động *"được biết, được bàn, được làm và được kiểm tra"*, kiên quyết phòng chống tham nhũng, lãng phí và đấu tranh với các hiện tượng nhũng nhiễu, tiêu cực khi thực thi nhiệm vụ, nhằm xây dựng niềm tin, tạo sự đoàn kết thống nhất để cùng phấn đấu cho mục tiêu chung của Đơn vị.
- Phát huy vai trò trách nhiệm cá nhân, từng bước củng cố kỷ cương, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy quản lý phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động của đơn vị, của từng bộ phận, của từng cá nhân nhằm chấn chỉnh sai sót. Thực hiện thưởng phạt nghiêm minh, xử lý triệt để các hành vi vi phạm nội quy, quy chế của đơn vị.
- Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Pháp luật về quản lý tài chính, tài sản, nghiệp vụ kế toán, thống kê và chế độ báo cáo; quản lý chặt chẽ nguồn thu, các khoản chi theo định mức của quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng tiết kiệm, chống lãng phí; số liệu kế toán phải chính xác, phản ánh trung thực hoạt động tài chính, để chủ động xử lý và điều hành hoạt động chung của đơn vị.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật của xe và thiết bị, thực thi chế độ trách nhiệm đến từng cá nhân liên quan đến quản lý, sử dụng, bảo quản tài sản được giao; thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản đúng kỹ thuật, đúng định ngạch, đảm bảo chất lượng và quy định của đơn vị.
- Thực hiện chuẩn hóa dân đội ngũ giáo viên cả về số lượng lẫn chất lượng theo quy mô đào tạo, phù hợp với nhu cầu xã hội; xây dựng tinh thần tự giác học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, chính trị và pháp luật; tự rèn luyện nhân cách, đạo đức nghề nghiệp và tính kỷ cương; phải hành động theo nhiệm vụ, đúng pháp luật, theo quy định và văn hóa phục vụ cao nhất, góp phần xây dựng uy tín của đơn vị, tạo niềm tin cho người học khi đến Trung tâm.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu

tư về con người, về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng mạng diện rộng phủ khắp toàn bộ hoạt động với kết nối internet, đảm bảo thông tin luân chuyển thông suốt giữa các bộ phận và giữa các cá thể đến từng bộ phận, trong đó cơ sở dữ liệu và phần mềm tích hợp là công cụ chính hỗ trợ hoạt động quản lý, tác nghiệp, công khai, giám sát hoạt động, đảm bảo cho Trung tâm thay đổi chất lượng quản lý, nâng cao hiệu lực điều hành, tăng hiệu quả và năng lực cạnh tranh của sản phẩm dịch vụ, nhằm tạo nên hình ảnh văn hóa kinh doanh dịch vụ đào tạo, sát hạch lái xe của Trung tâm mà nền tảng là sự chuẩn mực việc làm, thước đo công việc của mỗi người lao động đã thực hiện;

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho viên chức, người lao động theo nguyên tắc chế độ quyền lợi gắn liền với chế độ trách nhiệm và hiệu quả đóng góp; thực hiện tốt chính sách vì người nghèo, đền ơn đáp nghĩa, v.v... trong điều kiện khả năng của đơn vị.
- Tăng cường quan hệ phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương sở tại để được giúp đỡ, hướng dẫn, tạo điều kiện thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ và an toàn cơ quan; luôn chú trọng công tác giáo dục, nhắc nhở, kiểm tra về điều kiện đảm bảo an toàn khi sử dụng, vận hành điện, phương tiện, thiết bị và tham gia giao thông.
- Ban giám đốc và BCH Công đoàn phải phối hợp chặt chẽ trong việc phát động, duy trì các phong trào thi đua, mục tiêu của phong trào phải được lồng ghép nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và xây dựng người viên chức "*Trung thành, Trách nhiệm, Liêm chính, Sáng tạo*"; nội dung phong trào phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của Trung tâm. Hàng quý, kết thúc mỗi khóa học phải họp, đánh giá kết quả, bình xét và khen thưởng, phạt kịp thời, nhằm tạo động lực cho mọi người phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ của đơn vị.

4. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

4.1 Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ: 107.300.000.000 đồng (*Một trăm lẻ bảy tỷ, ba trăm triệu đồng chẵn*).
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.
- Cơ cấu vốn cổ phần như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng Cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	5.365.000	53.650.000.000	50%



Stt	Cổ đông	Số lượng Cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
2	CBCNV mua ưu đãi	421.500	4.215.000.000	3,93%
a	<i>CBCNV mua ưu đãi theo thâm niên công tác</i>	<i>145.400</i>	<i>1.454.000.000</i>	<i>1,36%</i>
b	<i>CBCNV mua theo cam kết làm việc lâu dài</i>	<i>276.100</i>	<i>2.761.000.000</i>	<i>2,57%</i>
3	Nhà đầu tư bên ngoài mua cổ phần thông qua đấu giá	4.943.500	49.435.000.000	46,07%
	Tổng cộng	10.730.000	107.300.000.000	100

Nguồn: Phương án chuyển đổi

- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:
 - Theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Thủ Tướng Chính Phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán, tại khoản 1 và khoản 2 điều 139 quy định như sau:

“1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng được xác định như sau:

 - a) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà điều ước quốc tế có Việt Nam là thành viên quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo điều ước quốc tế;*
 - b) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật liên quan có quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;*
 - c) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện theo quy định về sở hữu nước ngoài tại danh mục. Trường hợp ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại danh mục không quy định cụ thể điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 50% vốn điều lệ;*
 - d) Công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế;*
 - đ) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;*



e) Trường hợp công ty đại chúng quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa thấp hơn tỷ lệ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này thì tỷ lệ cụ thể phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định tại Điều lệ công ty.

2. Doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài thực hiện theo quy định pháp luật về cổ phần hóa. Trường hợp pháp luật về cổ phần hóa không có quy định thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này”.

Theo quy định như trên thì tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư Nước Ngoài đối với công ty cổ phần tối đa theo quy định là 50%.

- o Số lượng cổ phần bán đầu giá công khai là 4.943.500 cổ phần. Trong trường hợp toàn bộ 4.943.500 cổ phần được nhà đầu tư nước ngoài đầu giá thành công và mua hết thì tổng số cổ phần do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 4.943.500 cổ phiếu, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 46,07% vốn điều lệ. Tỷ lệ này vẫn đảm bảo quy định của Nhà nước về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty cổ phần.

4.2 Phương án tăng giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành công ty cổ phần

Trong 3 năm sau chuyển đổi (giai đoạn 2025-2027), Công ty cổ phần duy trì mức vốn điều lệ là 107.300.000.000 đồng.

5. Phương án sử dụng đất sau khi chuyển đổi

Thực hiện theo Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 25/08/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án sử dụng đất Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định khi thực hiện cổ phần hóa và Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 15/07/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh phương án sử dụng đất Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định khi thực hiện chuyển đổi, cụ thể như sau:

- ✓ **Khu đất thứ nhất: Cơ sở tại số 361 đường Tây Sơn, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.**
 - Diện tích: 2.977 m² (được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 05/07/2023; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà đất và tài sản gắn liền với đất số CT16741 ngày 26/11/2021; ký Hợp đồng thuê đất số 187/HĐ-TĐ ngày 26/11/2021).
 - Mục đích sử dụng đất: Nhà làm việc (văn phòng giao dịch).
 - Hình thức: thuê đất trả tiền thuê hàng năm.
 - Thời hạn thuê đất: đến ngày 01/07/2064.

Về giá đất: Được xác định theo giá đất cụ thể do UBND tỉnh quyết định tại



thời điểm có quyết định chuyển đổi sang doanh nghiệp cổ phần và quyết định cho thuê đất doanh nghiệp cổ phần.

✓ **Khu đất thứ hai: Cơ sở Đào tạo lái xe Hoài Nhơn tại khu phố An Đường, phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.**

- Diện tích: 19.475 m². (được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 2510/QĐ-UBND ngày 14/07/2017; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà đất và tài sản gắn liền với đất số DĐ511202 ngày 26/4/2024; ký Hợp đồng thuê đất số 134/HĐ-TĐ ngày 24/6/2024).
- Mục đích sử dụng đất: Làm Trung Tâm sát hạch lái xe loại 3.
- Hình thức: thuê đất trả tiền thuê hàng năm.
- Thời hạn thuê đất: đến ngày 01/07/2064.

Về giá đất: Được xác định theo giá đất cụ thể do UBND tỉnh quyết định tại thời điểm có quyết định chuyển đổi sang doanh nghiệp cổ phần và quyết định cho thuê đất doanh nghiệp cổ phần.

✓ **Khu đất thứ ba: Cơ sở tại Khu kinh tế Nhơn Hội (thuê lại đất Công ty Cổ phần khu công nghiệp Sài Gòn – Nhơn Hội)**

- Diện tích: 49.171m². (ký Hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất gắn với cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Nhơn Hội – Khu A số 42/HĐ-TLQSDĐ ngày 10/12/2020 với Công ty Cổ phần khu công nghiệp Sài Gòn – Nhơn Hội).
- Mục đích sử dụng đất: Nhà làm việc và Trung tâm sát hạch loại I.
- Hình thức: thuê đất trả tiền trong 05 năm theo Điều khoản trong hợp đồng (thuê lại đất của Công ty Cổ phần khu công nghiệp Sài Gòn – Nhơn Hội).
- Thời hạn thuê đất: đến ngày 10/12/2070.

Về giá đất: Thực hiện theo Hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất gắn với cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Nhơn Hội – Khu A số 42/HĐ-TLQSDĐ ngày 10/12/2020 giữa Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định và Công ty CP Khu công nghiệp Sài Gòn – Nhơn Hội.

6. Rủi ro dự kiến

6.1 Rủi ro kinh tế

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

Với các tín hiệu tích cực của kinh tế vĩ mô, rủi ro kinh tế sẽ giảm bớt và hoạt động của doanh nghiệp sẽ khá quan hơn trong thời gian tới.

Các yếu tố biến động không lường trước được như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái đều có thể ảnh hưởng tới hoạt động chung

của các chủ thể tham gia vào thị trường, trong đó có công ty cổ phần.

6.2 Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Trung tâm chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật bảo vệ môi trường,... Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Trung Tâm.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện giúp cho hoạt động của các chủ thể kinh doanh tiến hành thuận lợi hơn.

6.3 Rủi ro đặc thù

Do phần lớn các lĩnh vực hoạt động có liên quan đến lĩnh vực đào tạo, sát hạch lái xe, vì vậy, khi nhu cầu học lái xe của người dân giảm thì tất yếu Công ty cổ phần sẽ bị ảnh hưởng.

6.4 Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán này là đợt chào bán lần đầu ra công chúng của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông tận tài Bình Định để thực hiện chuyển đổi sang công cổ phần. Do không ký kết hợp đồng bảo lãnh phát hành nên khả năng lượng cổ phần đưa ra bán đầu giá đợt này không được mua hết là có thể xảy ra. Khi đó, số cổ phần không chào bán hết sẽ được xử lý theo quy định tại điều 32 Nghị định 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020, cụ thể như sau:

Số cổ phần không bán hết (nếu có) sẽ được xử lý như sau:

(1) Trường hợp không có nhà đầu tư nào đăng ký mua cổ phần hoặc tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai đều từ chối mua: Ban Chỉ đạo thực hiện bán cổ phần cho người lao động theo phương án cổ phần hóa đã duyệt, đồng thời thực hiện các thủ tục để chuyển đơn vị sang công ty cổ phần, số lượng cổ phần chưa bán hết sẽ được điều chỉnh lại vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ.

(2) Trường hợp cuộc đấu giá công khai chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần: Ban Chỉ đạo thực hiện thỏa thuận bán cổ phần cho nhà đầu tư đã đăng ký mua cổ phần với giá bán không thấp hơn giá khởi điểm với khối lượng đã đăng ký mua hợp lệ. Nếu nhà đầu tư không mua, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại ý (1).

(3) Trường hợp đã bán được một phần số cổ phần chào bán trong cuộc đấu giá công khai, số lượng cổ phần còn lại chưa bán được trong cuộc đấu giá công khai (bao gồm cả số lượng cổ phần các nhà đầu tư đã trúng giá nhưng từ chối mua) được thực hiện theo trình tự sau:

(a) Ban Chỉ đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã tham gia đấu giá hợp lệ (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai) để bán thỏa thuận cho các nhà đầu tư này theo đúng khối lượng đã đăng ký và mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.

(b) Nếu không bán hết cổ phần cho các nhà đầu tư sau khi đã thỏa thuận như đã nêu tại điểm (a) nêu trên, Ban Chỉ đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá nhưng từ chối mua) để thỏa thuận bán cho các nhà đầu tư này với giá bán là mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá của từng nhà đầu tư theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.

(c) Trường hợp số lượng cổ phiếu không bán hết sau khi thỏa thuận tại điểm (a) và điểm (b) nêu trên, đơn vị chuyển đổi thực hiện theo quy định tại ý (1).

Như vậy, trong trường hợp đợt chào bán lần này không thành công thì cơ cấu vốn điều lệ công ty cổ phần sẽ bị điều chỉnh.

6.5 Rủi ro khác

Ngoài ra, hoạt động của Trung Tâm còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro bất khả kháng như: rủi ro thiên tai, hỏa hoạn, nguồn nước,

PHẦN IV: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**1. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần**

Theo phương án chuyển đổi đã được phê duyệt, đối tượng chào bán và phương thức bán được tóm tắt như bảng sau:

Stt	Đối tượng chào bán	Giá bán	Số lượng bán (cp)	%/VDL
1	Người lao động		421.500	3,93%
1.1	Theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước	Bằng 60% mệnh giá	145.400	1,36%
1.2	Theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài sau khi chuyển đổi sang công ty cổ phần	Bằng giá khởi điểm	276.100	2,57%
2	Nhà đầu tư tham dự đấu giá	Giá khởi điểm: 10.100 đồng/cp	4.943.500	46,07%
	Tổng cộng		5.365.000	50,00%

Nguồn: Phương án chuyển đổi

1.1 Đối với người lao động:**a. Số lượng và giá bán:**

- **Cổ phần CBCNV mua theo số năm làm việc trong khu vực nhà nước:**

Căn cứ nội dung nêu tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 về Chính sách bán cổ phần cho người lao động tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, quy định như sau:

"1. Chính sách bán cổ phần cho người lao động tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi:

a. Đối tượng mua cổ phần với giá ưu đãi bao gồm: Viên chức, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi;

b. Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước (bao gồm toàn bộ thời gian đã làm việc tại các đơn vị/tổ chức thuộc khu vực nhà nước) với giá bán bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần);

c. Khoản chênh lệch giữa giá bán cho viên chức, người lao động so với mệnh giá cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều này được trừ vào giá trị phần vốn nhà nước khi quyết toán tại thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập chính thức chuyển thành công ty cổ phần;

d. Số cổ phần bán với giá ưu đãi theo quy định tại khoản này, người lao động phải nắm giữ và không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi;

đ. Tổng giá trị của số cổ phần bán với giá ưu đãi cho người lao động tính theo mệnh giá tối đa không vượt quá giá trị phần vốn nhà nước theo sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập."

Trên cơ sở quy định nêu trên, phương án chào bán cổ phần cho người lao động theo số năm làm việc trong khu vực Nhà nước như sau:

- Tiêu chí xác định: Viên chức, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi (ngày 31/12/2023).
 - Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động thường xuyên của Đơn vị tại thời điểm 31/12/2023: 154 người.
 - Tổng số lao động đủ điều kiện mua cổ phần ưu đãi theo thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 138 người.
 - Tổng số năm công tác trong khu vực Nhà nước: 1.454 năm.
 - Tổng số cổ phần được mua ưu đãi: 145.400 cổ phần, chiếm 1,36% vốn điều lệ.
 - Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.
 - Điều kiện chuyển nhượng: hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi.
 - Giá bán 1 cổ phần: 60% mệnh giá.
- **Cổ phần CBCNV mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần:**
- Căn cứ nội dung nêu tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 về cổ phần bán ưu đãi cho người lao động thuộc đối tượng cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài, phương án chào bán cổ phần cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài như sau:
- Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đăng ký mua thêm theo số năm cam kết làm việc tại Công ty Cổ phần là 143 người.
 - Tổng số cổ phần đăng ký mua thêm là 276.100 cổ phần, chiếm 2,57% vốn điều lệ Công ty cổ phần (mức đăng ký là 200 cổ phần cho mỗi năm cam kết làm việc sau khi Trung Tâm chuyển đổi sang Công ty cổ phần, không quá 2.000 cổ phần cho mỗi người).

- Giá bán cổ phần cho người lao động đăng ký mua thêm: bằng giá khởi điểm bán đấu giá công khai.
- Thời gian không được chuyển nhượng cổ phần: theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần.

b. Phương thức thanh toán:

- Người lao động đăng ký mua tại Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định và nộp tiền trực tiếp vào tài khoản của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định.
- Thời điểm đăng ký mua dự kiến: tháng 03/2025.
- Thông tin tài khoản:
Tên tài khoản: **TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH**
Số tài khoản: **228704070666888**
Tại Ngân hàng: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh, CN Bình Định (HDBank).
- Thời hạn thanh toán: trong vòng 10 ngày kể từ ngày đăng ký mua.

1.2 Đối với nhà đầu tư tham dự đấu giá:

a. Số lượng và giá bán:

- Số lượng bán cho nhà đầu tư tham gia đấu giá là 4.943.500 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 46,07% vốn điều lệ.
- Giá bán khởi điểm: 10.100 đồng.
- Đối tượng tham gia mua cổ phần sẽ là các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài thực hiện đầu tư kinh doanh tại Việt Nam, bao gồm các tổ chức - cá nhân (kể cả người lao động tại đơn vị) theo quy định của pháp luật.
- Theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020, những đối tượng sau không được tham gia đấu giá mua cổ phần lần đầu:
 - Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần (trừ các thành viên là đại diện của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi).
 - Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính và cơ quan kiểm toán xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các tổ chức bảo lãnh phát hành mua số cổ phần chưa phân phối

hết theo hợp đồng bảo lãnh).

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá.
- Người có liên quan tổ chức và cá nhân nêu trên theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp

b. Phương thức thanh toán:

Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu do Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

2. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá

Việc sử dụng tiền thu được từ chuyển đổi Đơn vị sự nghiệp công lập được quy định tại Điều 34 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Tổng số tiền thu được từ việc chuyển đổi sẽ được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập. Việc tính toán số tiền này dựa trên các giả định:

- ✓ Giá bán cổ phiếu bằng giá khởi điểm đấu giá (10.100 đồng/cổ phần);
- ✓ Giá đấu thành công thấp nhất bằng giá khởi điểm;
- ✓ Số lượng cổ phần chào bán được bán hết.

Stt	Khoản mục	Giá trị (đồng)
1	Chênh lệch giữa giá trị thực tế phần vốn nhà nước với mức vốn điều lệ	33.457
2	Tổng số tiền thu từ bán cổ phần	53.590.360.000
a	Bán cổ phần cho cán bộ công nhân viên	3.661.010.000
	<i>Bán cổ phần giá ưu đãi với giá 6.000 đồng/cổ phần</i>	<i>872.400.000</i>
	<i>Bán cổ phần đăng ký mua thêm theo số năm cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần</i>	<i>2.788.610.000</i>
b	Bán cổ phần cho tổ chức công đoàn	0
d	Bán đấu giá công khai	49.929.350.000
3	Chi phí cổ phần hóa	1.228.500.000
4	Chi phí trợ cấp lao động dôi dư	0
5	Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách (5) = (1) + (2) – (3) – (4)	52.361.893.457

Nguồn: Phương án chuyển đổi

Số tiền hoàn vốn ngân sách sẽ được tính toán lại dựa trên kết quả bán cổ phần và các chi phí phát sinh trên thực tế của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định.



3. Kết luận

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định trước khi đăng ký mua cổ phần.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định đã được phê duyệt, và được Ban chỉ đạo chuyển đổi thông qua, đảm bảo tính công khai, minh bạch và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư. Bản công bố thông tin này đã được Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - Chi nhánh Hồ Chí Minh xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định cung cấp. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - Chi nhánh Hồ Chí Minh được miễn trách nhiệm trong trường hợp Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định cung cấp thông tin không đầy đủ, chính xác và trung thực.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đầu tư.



Bình Định, ngày 04 tháng 04 năm 2025

BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI



TRẦN VIỆT BẢO

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH
GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN SINH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT - CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH
GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TCDN - PHỤ TRÁCH KHU VỰC PHÍA NAM



NGUYỄN VĂN KHÁNH

